TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***********
Số: 769/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 942/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị TRẦN THỊ PHƯƠNG L - SN 1987

- Bị đơn: Anh NGUYỄN VĂN T - SN 1982

Cùng ĐKHKTT: thôn Y, tổ 6, phường Y, quận H, TP Hà Nội

Cùng cư trú: P2012 Tòa CT1 Chung cư @ Home, số 987 đường T, phường Y, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T

-Về con chung: xác nhận chị L và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Nguyệt N sinh ngày 29/11/2008 và cháu Nguyễn Trần Hà M sinh ngày 20/5/2016. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyệt N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Hà M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chj L, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Phương L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp tại biên lai số AA/2020/0050902 ngày 17/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND phường Q, thị xã B, Tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 45 ngày 03/05/2007)
- Chi cục THA dân sự quận H.
- Lưu HS vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thị Mai Thu